

Dưới Hàng Cây Lá Rụng

Van Pho

Tôi có một thú tiêu khiển nhẹ nhàng và không tốn một đồng: dắt hai chú chó Simba và Zazu đi dạo quanh khu tôi sống, mỗi buổi chiều hoặc bất cứ lúc nào thuận tiện. Thỉnh thoảng, tôi dẫn chúng băng qua đường sang Kew, coi như cho hai đứa đi du lịch một chuyến không cần chiếu khán nhập cảnh. Hai con chó hăm hở đến mức vẫy đuôi lia lịa, khiến tôi cũng vui lây. Hóa ra, có những niềm vui biết... vẫy đuôi. Một người bạn tôi từng tuyên bố nhất quyết không lấy vợ vì “đàn bà con gái rắc rối”, tối ôm “mèo” mà ngủ là đủ. Nghe cũng hay hay, nhưng tôi không theo triết lý đó. Theo tôi, chó an toàn hơn “mèo” nhiều, vì “mèo” hay bỏ nhà đi hoang ban đêm. Còn Simba và Zazu thì trung thành như cái bóng, nhất là khi chúng đánh hơi thấy trong túi áo tôi có đồ ăn.



Kew là một trong những khu dân cư lâu đời của Melbourne, nổi tiếng với những ngôi nhà gỗ thời Victoria và Edwardian được gìn giữ cẩn thận có vườn tược trồng kỳ hoa dị thảo, những con đường rộng rợp bóng cây, và nhiều công viên xinh đẹp gần sông Yarra. Nhưng vài thập niên gần đây, với làn sóng nhập cư mới, bộ mặt truyền thống của Kew thay đổi nhiều. Không ít ngôi nhà cổ bị giật sập, thay bằng những biệt thự hai tầng đồ sộ, kiến trúc tân thời hoặc kiểu Pháp bằng kính, xi măng và thép, chiếm trọn diện tích đất. Tôi tự hỏi không biết đó có phải là dấu hiệu của sự tiến bộ, nhưng với tôi, đó là một mất mát lớn khi không gian xanh dần thu hẹp.

Tôi và hai chú chó đi đến một con đường dài, thẳng tắp, hai bên là hàng cây cổ thụ cao lớn, tàn lá sum suê. Giống cây này không phải bản địa mà có nguồn gốc từ châu Âu. Ngày xưa, khi người Anh mới đến đây lập nghiệp, chắc họ nhớ quê lắm nên mang giống cây này sang trồng. Ai xa quê mà không nhớ nhà. Hình ảnh những con đường, những hàng cây gần nhà ăn sâu vào ký ức, khiến người ta trăn trở, nhớ nhung. Tôi thích làm vườn và từng mơ trồng cây me, cây mận của thời niên thiếu ở Gò Công. Hoặc ít nhất là cây khế để qua tìm đến ăn, rồi hứa hẹn “ăn khế trả vàng” như trong truyện cổ tích ngọt ngào. Nhưng khí hậu ôn đới của Melbourne không cho phép tôi thực hiện ước mơ đó.

Tôi dừng lại trước một ngôi nhà Edwardian hơn trăm tuổi. Sau hàng rào gỗ trắng mới sơn đón Giáng Sinh, một ông già Úc đang cặm cụi cắt tỉa cây hồng. Làm vườn mà ông ăn mặc chỉnh tề: áo dài tay bỏ trong quần, mang giày da hần hoi. Thấy vậy, tôi đoán ông là người trí thức. Ông có lẽ chỉ hơn tôi một con giáp, nhưng tôi cứ xếp ông vào hàng lão niên để tự thấy mình còn trẻ, giống như có người đọc báo chỉ thích xem mục Cáo Phó để xem tin ai chết và biết mình vẫn còn sống. Hơn nữa, “kính lão đắc thọ” có mất mát gì đâu.

Trong sân có nhiều chậu đất nung lớn nhỏ. Chậu trồng cây kiểng, chậu trồng hoa, đủ loại, đủ màu. Nhưng tuyệt nhiên không có chậu vạn thọ. Tây không chuộng vạn thọ như người Việt, nhà giàu hay nghèo gì, Tết đến cũng phải có vài chậu vạn thọ chưng cho có không khí “trường thọ bách niên”. Nghĩ cũng buồn cười: Tây không thích vạn thọ mà tuổi thọ trung bình 85; còn ta suốt đời cực nhọc, thiếu thốn mà vẫn thích “vạn thọ”, nhưng sống đến “thất thập cổ lai hy” đã là hiếm.

Nhìn những cái chậu ấy, tôi chợt nhớ lại một chuyện cũ. Vài năm trước, tôi thấy quảng cáo một cửa tiệm mới khai trương, chuyên bán chậu đất nung từ Bình Dương. Hình ảnh ấy khiến tôi nhớ đến những người lính cũ sau khi được thả về từ tù cải tạo. Trong thời buổi ngán sông cấm chợ, họ đạp xe lên Bình Dương mua chậu rồi chở về tận Gò Công bán kiếm lời. Đường xa cả trăm cây số, chỉ cần té một cái là chậu bể, vốn liếng tiêu tan. Tôi đến tiệm mua vài cái gọi là kỷ niệm quê hương. Sau khi lựa xong, tôi nhờ anh bán hàng có nước da giống ca sĩ Chế Linh mang chậu ra xe. Anh hỏi tôi bằng tiếng Việt:

- Anh đi mua, có vợ anh đi theo không?

Câu hỏi làm tôi khựng lại. Tự nhiên hỏi vợ người ta? Tôi hỏi lại:

- Chi vậy anh? Bộ anh quen cô ta hả?

Anh cười:

- Nếu có thì kêu vợ vô coi, hỏi có đồng ý không. Nhiều ông Việt Nam mua đem về chưa được nửa tiếng đã chờ trở lại trả cho tôi vì vợ không thích. Chậu thì nặng, khiêng tới khiêng lui, bễ hay nứt thì họ không chịu đền. Không có vợ đi theo thì tôi không bán.

Tôi nói ỡm ờ:

- Tôi không có vợ, nhưng dẫn 'mèo' vô thể được không?
- Không vợ thì mua chậu trồng cây chi cho cực khổ, rồi ai lấy. À! Đàn ông ai mà nuôi mèo. Có nuôi thì nuôi chó. Nó trung thành.

Rốt cuộc, tôi chạy xe về tay không. Rắc rối quá, không bán thì thôi, tôi cũng không mua. Tôi bật cười một mình khi nhớ lại chuyện ấy, rồi quay lại nhìn ông già Úc đang chăm cây hồng. Tôi ho nhẹ để báo hiệu sự hiện diện của mình và hai con chó. Ông ngẩng lên, gật đầu chào. Tôi mở lời:

- Chà, vườn nhà ông đẹp quá. Tôi thấy có cả những giống hồng mới ra năm nay. Tôi đứng đây quan sát đã lâu nhưng sợ làm ông giật mình.

Rồi tôi nói thêm một câu thuộc loại "sờ mu rùa":

- Có phải vợ ông chọn những giống hồng này không?

Ông đáp, giọng Úc đặc sệt, lịch sự:

- Rất tiếc là không phải. Tôi mua, tôi trồng, tôi chăm sóc. Nói chung, tôi làm hết. Bà nhà tôi không đụng tay vào.

Câu trả lời "tự biên tự diễn" ấy làm tôi bật cười. Nó gợi tôi nhớ đến khẩu hiệu trong một nhà hàng ở Canberra: "*Khách tự chọn món, tự lấy vật liệu, rồi tự nấu trên bếp.*" Tôi nói:

- Văn hóa của tôi có câu: 'Đồng vợ đồng chồng, tát biển Đông cũng cạn.' Có lẽ không đúng trong trường hợp của ông bà rồi. Mặc dù vợ ông không nhúng tay mà mấy cây hồng vẫn nở đẹp quá.

Ông mỉm cười:

- Thành thật mà nói, bà nhà tôi không thích làm vườn. Bà thích làm bánh.

Tôi chụp ngay cơ hội:

- Vậy là ông may mắn quá. Bà làm bánh cho ông ăn mỗi ngày. Chắc ngon lắm hả?

Ông liếc vào nhà rồi chậm rãi nói:

- Thú thiệt, tôi cũng không dám chắc bánh bà làm có ngon không. Lúc đầu, bánh gì bà làm tôi cũng khen ngon để lấy lòng. Rồi thành thói quen. Riết rồi, tôi chỉ ăn bánh bà làm, đâu còn ăn bánh tiệm. Mà không ăn bánh tiệm thì làm sao so sánh, chê hay khen cho đúng.

Tôi thầm nghĩ: "*Ông già này đúng kiểu cơm nhà quà vợ. Không ăn phở thì làm sao biết ngán cơm.*"

Tôi đổi đề tài, chỉ Simba và Zazu đang nằm dài trên bãi cỏ vệ đường.

- Tụi nó thích con đường này lắm. - tôi nói - Đi dưới bóng mát hai hàng cây lớn tạo cảm giác yên dịu. Nhà ông góp phần làm con đường này thêm thơ mộng. Chỉ có điều mùa thu lá rụng đầy, chắc ông cực lắm khi phải quét mỗi ngày.

Ông lắc đầu, rồi bước lại gần hàng rào, đứng đối diện tôi. Ông nói:

- Trái lại là đằng khác. Tôi thích đi trên lớp lá khô dày. Tiếng lá vỡ vụn dưới chân... rất đặc biệt.

Ngay lập tức, tôi rơi về quá khứ - thời sinh viên ở Sài Gòn, đạp xe qua những đại lộ có hai hàng cây dầu cao, rợp bóng. Khi ve sầu bắt đầu kêu báo hiệu mùa khô, lá dầu đổi màu và rụng từng đợt. Bánh xe đạp của tôi cán lên lớp lá ấy, tạo nên âm thanh tôi không bao giờ quên. Tôi nói:

- Tôi cũng từng yêu thích âm thanh đó. Cảm ơn ông đã giúp tôi nhớ lại một kỷ niệm êm đềm. Chỉ khác là chân ông bước trên lá, còn tôi thì hai bánh xe đạp.
- Quê cậu ở đâu?
- Ông có biết Sài Gòn, thủ đô của nước Việt Nam cũ?

Ông gật đầu, mắt đỏ hoe. Một lúc sau, ông nói:

- Tôi may mắn không bị gọi nhập ngũ sang Việt Nam. Nhiều bạn tôi sang đó và không trở về. Tôi mừng cho cậu đã sống sót.

Tôi nói:

- Thượng Đế đã ban cho ông một người vợ tốt, làm bánh cho ông ăn suốt đời. Người Việt có câu:
*Đầu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan vợ húp, gật đầu khen ngon.*

Ông gật đầu. Tôi từ giã ông và hẹn lần sau sẽ đến đây nói chuyện lâu hơn, rồi dẫn hai chú chó rẽ sang con đường khác.